

An Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước biến đổi chậm theo triều.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước ít biến đổi với xu thế xuống chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 24/4/2025 ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 05-25cm, riêng tại Khánh An ở mức thấp hơn cùng kỳ TBNN khoảng 15cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 24/4/2025 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 05-20cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước xuống chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 24/4/2025 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 10-40cm và cao hơn TBNN từ 05-20cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước tại các trạm lên theo triều; mực nước thấp nhất ngày lên dần trong những ngày tới; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống trong 1-2 ngày tới, sau đó lên chậm.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hạn hán và thiếu hụt nguồn nước cục bộ tại một số khu vực thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 26/4/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (24/4)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			25/4	26/4	27/4	28/4	29/4	25/4	26/4	27/4	28/4	29/4
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	-54	-15	-41	109	12	18	112	116	121	123	128	-51	-47	-42	-40	-35
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	-72	-27	-32	110	6	19	113	117	122	124	129	-69	-65	-60	-58	-53
Hậu	Khánh An	420	470	520	-26	-21	-41	75	4	-15	78	82	87	89	94	-23	-19	-14	-12	-7
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	-62	-31	-41	119	-1	23	122	126	131	133	138	-59	-55	-50	-48	-43
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	-68	-28	-18	123	4	19	126	130	135	137	142	-65	-61	-56	-54	-49
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	-69	-27	-36	112	5	17	115	119	124	126	131	-66	-62	-57	-55	-50
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	4	35	5	27	35	4	21	17	14	18	24	-2	-6	-8	-5	2
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	20	42	6	27	35	4	25	23	22	24	29	18	14	12	15	22
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	1	23	-2	27	35	4	25	23	22	26	32	-1	-5	-7	-4	3
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	27	35	4	45	32	20	43	41	40	42	47	25	21	19	22	29
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	12	35	6	23	38	9	21	19	18	20	25	10	6	4	7	14
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	33	17	11	56	25	16	54	52	51	55	61	31	27	25	28	35
Núi Chóc Nặng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	22	8	-2	71	14	14	69	67	66	70	76	20	16	14	17	24
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	21	12	-6	48	18	1	46	44	43	47	53	19	15	13	16	23

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

